|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH ỦY QUẢNG NINH**  \* | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2025* |

**DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ**

**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XV   
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVI, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

**Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng, quyết tâm thực hiện**

**thắng lợi các mục tiêu phát triển đến năm 2030, tự tin, vững vàng, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, xây dựng Quảng Ninh giàu mạnh,**

**văn minh, hiện đại, hạnh phúc, sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương**

-----

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030 diễn ra trong thời điểm cả nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều chủ trương, chính sách lớn, đột phá được triển khai đồng bộ, quyết liệt nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức và phương thức vận hành của hệ thống chính trị. Quảng Ninh sau nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, tiếp tục giữ vững vai trò là cực tăng trưởng toàn diện của khu vực phía Bắc, tự tin vững bước cùng đất nước tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Với phương châm **Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển,** Đại hội thể hiện quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030, thiết thực chào mừng 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Phần thứ nhất  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XV VÀ KHÁI QUÁT THÀNH TỰU SAU 40 NĂM ĐỔI MỚI

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV trong điều kiện có nhiều cơ hội, thuận lợi. Tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự phối hợp, giúp đỡ của các ban, bộ, ngành, tỉnh, thành bạn; kế thừa, phát huy thành tựu sau gần 40 năm đổi mới và tiếp nối đà tăng trưởng, phát triển của Đảng bộ. Song, Tỉnh cũng đối mặt với khó khăn, thách thức nhiều hơn, phát sinh một số vấn đề vượt ngoài dự báo. Cục diện thế giới diễn biến phức tạp, xung đột khu vực, cạnh tranh nước lớn gia tăng; thời tiết, dịch bệnh diễn biến khó lường, đặc biệt là đại dịch COVID-19, bão số 3 (Yagi) lịch sử ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân; đồng thời tỉnh phải tập trung nghiêm túc khắc phục các hạn chế, khuyết điểm qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra; đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhất là cán bộ chiến lược có nhiều thay đổi.

Trong tình hình đó, tỉnh Quảng Ninh đã phát huy truyền thống *“Kỷ luật và Đồng tâm”*, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, tinh thần tự lực, tự cường, giá trị văn hóa, sức mạnh con người, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên trì, nỗ lực, quyết tâm vượt qua các khó khăn, thách thức; giữ vững ổn định và đạt được những thành tựu nổi bật, quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực.

# I- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC trong nhiệm kỳ 2020 - 2025

## 1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện đạt nhiều kết quả quan trọng; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng được nâng cao

***1.1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được tăng cường.*** Bản lĩnh chính trị, trình độ, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng và của cán bộ, đảng viên được nâng cao; đoàn kết, thống nhất trong nội bộ được giữ vững; xây dựng, sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy, phân công nhiệm vụ trong cấp ủy nhằm bảo đảm vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy và các nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình. Quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị bảo đảm “5 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm). Tổ chức thường xuyên các lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, các đồng chí cấp ủy viên các cấp.

***1.2. Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đổi mới.*** Chú trọng công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị được triển khai bài bản, hiệu quả hơn. Công tác tổng kết thực tiễn được quan tâm; phối hợp tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia về những vấn đề từ thực tiễn địa phương. Chất lượng nắm bắt, phát hiện, dự báo, xử lý thông tin, định hướng báo chí, mạng xã hội và dư luận được nâng cao, chủ động từ sớm, từ xa, từ cơ sở. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu, độc, nhất là trên không gian mạng chủ động, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả. An ninh thông tin, an ninh văn hóa được bảo đảm; triển khai có hiệu quả các mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”, thí điểm “chi bộ 35”. Niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền được nâng cao từ 95,6% năm 2020 lên 96,16% năm 2024.

***1.3. Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đặc biệt coi trọng.*** Triển khai nghiêm túc Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) gắn với đẩy mạnh triển khai có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Tính tiền phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý được đề cao; cụ thể hóa Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị phù hợp với điều kiện mới, làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên tự giác tu dưỡng, rèn luyện, “tự soi”, “tự sửa”.

***1.4. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp bảo đảm tinh gọn, hoạt động “hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”****.* Trên cơ sở kế thừa thành quả 10 năm thực hiện Đề án và Nghị quyết “về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế” gắn với thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tỉnh đã tập trung, quyết liệt triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả, giữ vững ổn định. Chủ động sắp xếp, tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập đáp ứng yêu cầu mới, thúc đẩy xã hội hóa. Thực hiện hiệu quả việc tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, mối quan hệ công tác, vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị, nhất là các cơ quan thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

***1.5. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên được tăng cường;*** triển khai nhiều mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả rõ nét. Thường xuyên hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng; thành lập đảng bộ xã, phường, đặc khu. Chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng, duy trì nền nếp, chế độ sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy gắn với trách nhiệm của cấp ủy viên các cấp. Công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên được bảo đảm; tỷ lệ đảng viên và chất lượng đảng viên được nâng lên, nhất là trong học sinh, sinh viên với phong trào “Thanh xuân dâng Đảng” và trong các đơn vị kinh tế khu vực ngoài nhà nước; tăng cường quản lý, giám sát và rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách. Công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm được triển khai nghiêm túc, đúng quy định.

***1.6. Xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường theo hướng toàn diện, đồng bộ, hiệu quả;*** đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy định, dân chủ, khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, gắn kết chặt chẽ với quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ được nâng lên; cơ cấu cán bộ chuyển biến tích cực, tỷ lệ cán bộ nữ, dân tộc tăng so với đầu nhiệm kỳ. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chú trọng; việc rà soát, thẩm định, thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị thực hiện đúng quy trình, bảo đảm chặt chẽ, kỹ lưỡng, khách quan. Kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm những cán bộ có tư tưởng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”.

***1.7. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát được nâng cao.*** Nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu về vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát được nâng cao. Chú trọng tự kiểm tra, tự giám sát để ngăn ngừa sai phạm, tiêu cực từ sớm, từ xa, từ cơ sở; chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đặc biệt là kiểm tra “cách cấp”, giám sát chuyên đề đi sâu vào lĩnh vực trọng yếu, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục; qua kiểm tra đã kết luận và xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên vi phạm với tinh thần không có “vùng cấm”, không có ngoại lệ. Tập trung, nỗ lực khắc phục các tồn tại, hạn chế, vi phạm, khuyết điểm đã được chỉ ra tại các kết luận kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, giữ vững sự ổn định, đoàn kết để phát triển.

### 1.8. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục có nhiều đổi mới, là điểm sáng trong công tác và các phong trào thi đua yêu nước với nhiều điểm nhấn mang dấu ấn riêng, đặc trưng Quảng Ninh; mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân được tăng cường; sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy; hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đạt kết quả tích cực, đặc biệt giám sát người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, ban, ngành, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp. Việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và chính sách, pháp luật có nhiều đổi mới, phát huy hiệu quả các cuộc vận động. Các phong trào thi đua yêu nước được triển khai rộng khắp, đạt nhiều kết quả tích cực như: phong trào thi đua “Dân vận khéo”, phòng, chống dịch COVID-19, khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), giải phóng mặt bằng, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, đô thị văn minh, nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, xóa nhà tạm, nhà dột nát mới phát sinh.

### 1.9. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh; tập trung quán triệt, tuyên truyền, triển khai nghiêm túc, đầy đủ, toàn diện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; duy trì, phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với thực hiện nghiêm túc các cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực và sai phạm trong quá trình kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án góp phần xử lý các vụ án, vụ việc đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đạt kết quả tích cực; công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tài sản công, đất đai, tài nguyên khoáng sản được tăng cường, có chuyển biến. Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát huy. Xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm theo quy định của pháp luật, có tác dụng lớn trong răn đe, cảnh tỉnh, phòng ngừa. Chú trọng thực hiện các biện pháp thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, tiêu cực.

***1.10. Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy có nhiều đổi mới toàn diện; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp được nâng cao.*** Cấp ủy các cấp đã quan tâm rà soát, bổ sung quy chế làm việc phù hợp tình hình và yêu cầu mới. Chú trọng nâng cao chất lượng ban hành nghị quyết, văn bản theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, khả thi, cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kết quả. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt gắn với thường xuyên định kỳ đánh giá, sơ, tổng kết. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành, trọng tâm là đẩy nhanh và nâng cao chất lượng xây dựng, triển khai thực hiện các chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới phương pháp, lề lối làm việc, đẩy mạnh cải cách hành chính trong các cơ quan đảng gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thúc đẩy chuyển đổi số, giảm số lượng và thời gian họp. Thường xuyên quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ bí mật của Đảng, nhà nước cho cán bộ, đảng viên, người lao động.

Tập trung kiện toàn, tinh gọn bộ máy chính quyền theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả. Tăng cường phân cấp, ủy quyền gắn với ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát quyền lực. Tổ chức thành công bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là cấp tỉnh có nhiều đổi mới về tổ chức hoạt động; chất lượng các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được nâng lên, quyết định kịp thời các vấn đề quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tích cực nắm bắt, nghiên cứu, đề xuất nhiều nội dung từ thực tiễn được Trung ương tiếp thu, góp phần thể chế pháp luật. Ủy ban nhân dân các cấp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quyết liệt trong tổ chức thực hiện, tập trung cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, vì Nhân dân phục vụ; tăng tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ.

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược cải cách tư pháp; xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chủ động phối hợp sắp xếp hệ thống cơ quan tư pháp theo chỉ đạo. Kết quả điều tra các vụ án hình sự đạt cao, chưa phát hiện vụ việc oan, sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác tiếp công dân được duy trì nề nếp; tăng cường giải quyết các khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, hạn chế tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp với mục tiêu “3 tăng”, “3 giảm”, “3 không”, không để phát sinh, hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự trên địa bàn.

## 2. Kinh tế duy trì đà tăng trưởng cao, tập trung cơ cấu, đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường

### 2.1. Kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định, năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh được nâng cao

Tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao, 5 năm 2021 - 2025 ước tăng 10,4%/năm (đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra), gấp 1,7 lần so với bình quân chung cả nước. Quy mô kinh tế tăng nhanh, năm 2025 ước đạt khoảng 395.000 tỷ đồng, gấp 1,9 lần so với năm 2020; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực bền vững, tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và khu vực dịch vụ, thuế sản phẩm tăng từ 93,4% năm 2020 lên ước 95,9% năm 2025. GRDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt trên 11.000 USD, gấp 2,24 lần bình quân chung cả nước, gấp 1,6 lần năm 2020. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn luôn nằm trong nhóm địa phương đứng đầu cả nước, giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 274.000 tỷ đồng, bằng 1,3 lần giai đoạn 2016 - 2020, tăng 3,1%/năm. Năng suất lao động xã hội năm 2025 ước đạt 580 triệu đồng/người, gấp 1,87 lần năm 2020, tăng 13,4%/năm;hiệu quả đầu tư không ngừng được cải thiện, chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) từ 6,09 năm 2020 giảm xuống 5,28 năm 2024; đóng góp năng suất của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế năm 2025 ước đạt 50% (đạt mục tiêu đề ra); chỉ số phát triển bền vững cấp tỉnh (PSDI) và chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) luôn nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.

*2.1.1. Công nghiệp phát triển theo hướng bền vững hơn, tăng nhanh quy mô và tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo; phát triển hợp lý, bền vững ngành than, điện:* Ban hành và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 16/11/2020 của Tỉnh ủy gắn với nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư FDI thế hệ mới, trọng điểm là các khu công nghiệp, khu kinh tế. Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 23%/năm, là động lực tăng trưởng chính trong cả nhiệm kỳ. Tổng vốn thu hút FDI giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 9,77 tỷ USD, cao gấp 5,1 lần so với giai đoạn 2016 - 2020; trong đó công nghiệp chế biến chế tạo (chiếm trên 68,5%). *Bước đầu hình thành chuỗi công nghiệp* quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh quốc tế như: dệt công nghệ cao, sản xuất ô tô, xe điện, cơ khí chế tạo, lắp ráp thiết bị điện, điện tử... Ngành than tiếp tục giữ vững vai trò là một trụ cột kinh tế của tỉnh, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Giai đoạn 2021 - 2025, tổng sản lượng than sạch ước đạt 219 triệu tấn, tăng 12,7% so với giai đoạn 2016 - 2020; tăng trưởng ngành khai khoáng ước đạt 4,47%/năm, chiếm tỷ trọng 19 - 20% GRDP, đóng góp khoảng 40% thu ngân sách nội địa. Sản lượng điện sản xuất cả giai đoạn ước đạt 176 tỷ KWh, chiếm khoảng 12-14% tổng sản lượng điện của cả nước, tăng trưởng ước 2,61%/năm. Lĩnh vực xây dựng phát triển bền vững; giai đoạn 2021 - 2025 ước tăng 14,72%/năm, đóng góp 6,1% GRDP của tỉnh. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản phân tán nhỏ lẻ; có giải pháp bảo đảm an ninh về nguồn vật liệu.

*2.1.2. Phát triển dịch vụ tổng hợp, hiện đại, có sức cạnh tranh cao; du lịch ngày càng khẳng định vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn:* Khu vực dịch vụ, du lịch phục hồi mạnh sau đại dịch COVID-19 và bão số 3 (Yagi); tập trung cơ cấu lại thị trường, sản phẩm và nguồn nhân lực du lịch. Tỷ trọng du lịch trong GRDP năm 2024 đạt 9,64%. Tiếp tục định vị, phát huy giá trị thương hiệu du lịch Hạ Long - Quảng Ninh gắn với Di sản - Kỳ quan Thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long, Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử; từng bước phát huy giá trị vịnh Bái Tử Long, vùng biển đảo Vân Đồn - Cô Tô. Tập trung làm mới các sản phẩm du lịch truyền thống, xây dựng và đưa vào khai thác các sản phẩm mới, đặc sắc như: du thuyền, các tổ hợp nghỉ dưỡng mang thương hiệu và đẳng cấp quốc tế. Cơ sở hạ tầng du lịch phát triển, tăng nhanh cả về số lượng và chất lượng dịch vụ. Tổ chức nhiều sự kiện chính trị, du lịch, văn hóa, thể thao, lễ hội tầm quốc gia và quốc tế, tạo hiệu ứng quảng bá mạnh mẽ, lan tỏa hình ảnh vùng đất, con người Quảng Ninh - Điểm đến du lịch “an toàn, thân thiện, hấp dẫn”. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển thương mại, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 13,1%/năm. Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng khá; tổng trị giá hàng hóa xuất khẩu của doanh nghiệp trong tỉnh 05 năm ước đạt trên 16 tỷ USD, tăng 11,2%/năm. Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng và gia tăng năng lực các loại hình dịch vụ vận tải. Khối lượng vận chuyển hành khách tăng 17,4%/năm; khối lượng vận chuyển hàng hóa tăng 20,5%; doanh thu vận tải - bốc xếp tăng 21,8%/năm. Hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, nhất là thanh toán không dùng tiền mặt và tăng cường các dịch vụ ngân hàng hiện đại, tiện ích; tăng trưởng tín dụng đạt 10,7%/năm, tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; chất lượng tín dụng được bảo đảm, công tác xử lý nợ xấu được tăng cường, tỷ lệ nợ xấu chiếm 1,5% tổng dư nợ (mục tiêu dưới 3%).

*2.1.3. Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh gắn với thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 17/5/2021 của Tỉnh ủy đạt kết quả tích cực:* Cơ cấu lại và phát triển toàn diện ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng. Tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 3,62%/năm. Tỉnh hoàn thành sớm 02 năm chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 ở cả 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Có 5/7 huyện đạt các tiêu chí, chỉ tiêu huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó Đầm Hà và Tiên Yên là 02 huyện đầu tiên của cả nước đạt huyện nông thôn mới nâng cao; Bình Liêu là huyện dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới đầu tiên trong cả nước đạt chuẩn nông thôn mới theo tiêu chí giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là về chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa một số mặt hàng nông sản chủ lực, OCOP. Đã thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đông Triều. Phát triển nuôi trồng, khai thác thủy sản đúng hướng, giảm tỷ trọng khai thác. Phát triển bền vững nghề nuôi biển theo quy hoạch gắn với chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp; hoàn thành quy hoạch nuôi biển bền vững, xây dựng và thực hiện quy chuẩn kỹ thuật địa phương vật liệu nổi thân thiện môi trường; xây dựng mô hình hợp tác xã nuôi biển. Tổng sản lượng nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt 450 nghìn tấn (gấp 1,5 lần giai đoạn 2016 - 2020), tăng 6,5%/năm. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 28/11/2019 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững; tăng cường quản lý rừng, các hoạt động trồng rừng để bảo vệ, phục hồi rừng, đặc biệt là rừng ngập mặn, tập trung trồng rừng cây gỗ lớn (lim, giổi, lát) đạt khoảng 5.000 ha. Đã nhanh chóng phục hồi rừng sau bão số 3 (Yagi); tỷ lệ che phủ rừng ước đạt 45% (trước bão số 3 là 55%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết); cấp chứng chỉ rừng bền vững FSC đạt 30.800 ha.

*2.1.4. Phát triển kinh tế biển đạt một số kết quả quan trọng:* Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 23/4/2019 của Tỉnh ủy về phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển; hoàn thành quy hoạch hệ thống cảng biển Quảng Ninh, ưu tiên quỹ đất phát triển dịch vụ logistics và dịch vụ hậu cần sau cảng. Đã hình thành hệ thống cảng, bến ven bờ phục vụ du lịch chất lượng cao, là điểm đến của các chuyến tàu biển quốc tế, các du thuyền cao cấp; mở rộng không gian phát triển du lịch vịnh Hạ Long và vịnh Bái Tử Long. Khu kinh tế ven biển Quảng Yên trở thành hạt nhân, động lực tăng trưởng mới của tỉnh; tổng vốn thu hút FDI trong 5 năm đạt 4,75 tỷ USD, chiếm 45,9% tổng vốn thu hút toàn tỉnh. Khu kinh tế Vân Đồn và Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái thu hút được một số nhà đầu tư lớn đến nghiên cứu, triển khai các dự án đầu tư. Chú trọng phát triển các dịch vụ vận tải, logistics gắn với khai thác hiệu quả hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông. Tổng doanh thu dịch vụ cảng biển tăng 17,4%/năm, đến hết năm 2025 ước đạt trên 25.800 tỷ đồng; tổng sản lượng hàng hoá thông qua cảng 5 năm ước đạt 627,7 triệu tấn; ước đạt 124,1 triệu tấn/năm; tổng lưu lượng hành khách vận tải biển ước đạt trên 293.000 lượt khách.

*2.1.5. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành thu, chi ngân sách nhà nước:* Quyết liệt chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành thu - chi ngân sách, bảo đảm công khai, minh bạch; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách địa phương bền vững, giảm chi thường xuyên; ưu tiên nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, dự kiến cả giai đoạn chiếm tỷ trọng trên 52%, cao hơn mục tiêu đề ra. Tập trung cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, dành nguồn lực cho các dự án quan trọng, động lực, có tính kết nối cao, có tác động lan tỏa lớn...; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán, manh mún, kéo dài. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 ước đạt trên 490 nghìn tỷ đồng, gấp 1,4 lần giai đoạn 2016 - 2020, tăng 7,4%/năm; cơ cấu tổng vốn đầu tư toàn xã hội chuyển dịch tích cực; tỷ trọng vốn nhà nước giảm nhanh từ 32,8% năm 2020 xuống còn 21,2% năm 2025.

### 2.2. Huy động, tổ chức, phân bổ, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

*Hạ tầng giao thông* được đầu tư đồng bộ, hiện đại, liên thông tổng thể. Đã hoàn thành đưa vào khai thác 825Km đường bộ, trong đó có 80,2Km đường cao tốc Vân Đồn - Móng Cái, góp phần mở rộng không gian phát triển, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng, phát triển hệ thống giao thông đường thủy nội địa. Đẩy mạnh triển khai đề án cải tạo, nâng cấp giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2030.

*Hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp* được từng bước hoàn thiện; hạ tầng kết nối, hạ tầng điện, nước đấu nối đến các khu công nghiệp cơ bản đáp ứng được nhu cầu các nhà đầu tư thứ cấp. Tổng diện tích đất đã được giao, cho thuê đối với các khu công nghiệp là 1.914 ha (trong đó diện tích đất công nghiệp là 1.561 ha). Diện tích đã cho nhà đầu tư thứ cấp thuê lại là 1.114 ha. Tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp trung bình theo quy hoạch đạt 76,28%. *Hạ tầng đô thị* được đầu tư, mở rộng không gian, kết nối và hoàn thiện chỉnh trang đồng bộ; tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 75% (đạt chỉ tiêu đề ra). Hoàn thành phê duyệt 100% chương trình phát triển đô thị, quy chế quản lý kiến trúc đô thị các thành phố, thị xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh. *Hạ tầng nhiều khu vực nông thôn* đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các thiết chế văn hóa cần thiết được đầu tư đồng bộ. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh ước đạt 99,9%, trong đó tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch đáp ứng QCVN 01-1:2008/BYT ước đạt 85,2%, đạt mục tiêu đề ra (trên 70%).

*Hạ tầng y tế* được đầu tư hoàn thiện đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp huyện; đã đưa vào sử dụng Bệnh viện Lão khoa - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Phổi và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng các trạm y tế. *Hạ tầng giáo dục* tiếp tục được quan tâm đầu tư; ưu tiên nguồn lực nâng cấp cơ sở vật chất các trường học đạt chuẩn, trường chất lượng cao, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 95,8%, tăng 5,8% so với đầu nhiệm kỳ. *Hạ tầng văn hóa thể thao* từng bước đạt chuẩn và khai thác có hiệu quả sau đầu tư; một số thiết chế văn hóa cấp tỉnh đã trở thành điểm đến hấp dẫn cho du khách (Bảo tàng - Thư viện tỉnh, Trung tâm triển lãm, Nhà thi đấu...). *Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông* cơ bản đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện và triển khai Đề án 06. Hỗ trợ đầu tư hệ thống trụ sở nhiều đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan tư pháp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

### 2.3. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, môi trường đầu tư, kinh doanh không ngừng được cải thiện; phát triển các loại hình doanh nghiệp

Cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh ở tất cả các cấp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Đến nay, 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được xác thực định danh điện tử qua VneID. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn cấp tỉnh đạt 99,8%, cấp huyện đạt 99,8%, cấp xã đạt 99,9%, tỉ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 100% tại các cấp. Triển khai có hiệu quả Đề án 06 với trọng tâm là các tiện ích về y tế, giáo dục, bảo hiểm xã hội, tư pháp, công nghệ thông tin. Quảng Ninh là một trong bốn địa phương trong cả nước thí điểm thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp trực thuộc UBND tỉnh. Trong 7 năm liên tiếp (2017 - 2023), Quảng Ninh giữ vị trí Quán quân PCI; 06 năm dẫn đầu chỉ số PAR Index (2017 - 2020 và 2022 - 2023), năm 2024 đứng thứ 4; 05 năm liên tiếp dẫn đầu chỉ số SIPAS (2019 - 2023), năm 2024 đứng thứ 4; 3 năm dẫn đầu chỉ số PAPI (2020, 2022, 2024). Chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index) của tỉnh thuộc nhóm 03 địa phương dẫn đầu cả nước 04 năm liên tiếp (2020 - 2023); nằm trong nhóm 10 địa phương hấp dẫn doanh nghiệp lớn (năm 2024).

Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; tỉnh luôn đồng hành, chủ động nắm bắt, nâng cao hiệu quả giải quyết khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp; kịp thời ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Khu vực kinh tế tư nhân ngày càng trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

### 2.4. Phát triển nguồn nhân lực gắn với tăng quy mô và nâng cao chất lượng dân số; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ đạt kết quả quan trọng

Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung đào tạo, thu hút nhân tài, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm việc ở các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển, thu hút đầu tư của tỉnh. Tập trung xây dựng Trường Đại học Hạ Long từng bước trở thành trung tâm thu hút, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Tỷ lệ sinh viên/vạn dân đạt 229, cao hơn trung bình cả nước. Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2025 ước đạt 87,5%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 43%. Thực hiện bố trí, rà soát, quản lý, sử dụng quỹ đất 20% xây dựng nhà ở xã hội; đã khởi công xây dựng 05 dự án nhà ở xã hội, khoảng 3.000 căn hộ.

Giáo dục đào tạo có nhiều đổi mới, chất lượng giáo dục thường xuyên, giáo dục phổ thông, giáo dục mũi nhọn chuyển biến rõ nét, đạt nhiều kết quả nổi bật; mạng lưới cơ sở giáo dục phát triển đa dạng, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và đưa vào sử dụng 17 trường học đạt chuẩn ở các địa phương; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến hết 2024 là 91,91% cao hơn toàn quốc, về đích trước 02 năm so với chỉ tiêu Nghị quyết. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ mức cao nhất. Kết quả thi tốt nghiệp THPT cải thiện rõ rệt, thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia THPT liên tiếp 04 năm tăng cao, trong đó năm 2024, 2025 đứng thứ 8 cả nước. Thực hiện miễn học phí cho học sinh mẫu giáo và phổ thông các cấp từ năm học 2021 - 2022 đến nay.

Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia gắn với Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 và Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 28/4/2023 của Tỉnh ủy. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị công, sản xuất kinh doanh và tổ chức xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế số năm 2024 (chiếm 6,96% GRDP). Hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ đã có nhiều chuyển biến tích cực, trong đó đã có một số dự án công nghệ cao. Hạ tầng mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ được đầu tư. Tỷ lệ nhiệm vụ khoa học và công nghệ được duy trì, ứng dụng vào thực tiễn ngày càng nâng cao.

### 2.5. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được nâng cao, nhất là quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

Công tác quy hoạch được quan tâm, chất lượng quy hoạch được nâng cao. Quảng Ninh là tỉnh đầu tiên trong vùng đồng bằng Sông Hồngđược Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch và Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đã lập và phê duyệt đồng bộ các lớp quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất với quy hoạch tỉnh. Ban hành và triển khai có hiệu quả Nghị quyết 10-NQ/TU, ngày 26/9/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 - 2030. Hoạt động khai thác, vận chuyển, kinh doanh tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quản lý tốt, giữ vững ổn định, không để tái diễn vi phạm. Rà soát, lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất giai đoạn 2021 - 2030. Thường xuyên rà soát, xử lý các dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước chậm tiến độ, vi phạm pháp luật và công tác giao đất, cho thuê đất, quản lý đối với đất rừng, đất nuôi trồng thủy sản của hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền cấp huyện.

Chủ động, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, nhất là bão số 3 (Yagi); huy động hằng trăm lượt cán bộ, chiến sỹ và nhân dân tham gia khắc phục hậu quả thiên tai; ban hành kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp khắc phục hậu quả sau bão; khôi phục nhanh chóng các dịch vụ thiết yếu, hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh được chú trọng; bảo đảm an sinh, phúc lợi, tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

Ban hành và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 30/10/2023 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh gắn với truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm” của giai cấp công nhân và nhân dân Vùng mỏ. Chủ động hợp tác, liên kết vùng để bảo tồn, phát huy bền vững giá trị văn hóa trên địa bàn tỉnh. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được Nhân dân hưởng ứng triển khai hiệu quả, 100% các khu dân cư đã xây dựng hương ước, quy ước phù hợp với tình hình mới. Công nghiệp văn hóa bước đầu được hình thành và phát triển một số sản phẩm du lịch, dịch vụ mới. Hoạt động thể dục, thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao có bước phát triển.

Công tác bảo đảm an sinh, phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội, giảm nghèo bền vững được chú trọng. Tổng chi an sinh xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 4.278 tỷ đồng; đi đầu hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ, xóa 100% nhà tạm, nhà dột nát mới phát sinh trên địa bàn tỉnh từ năm 2023. Tỉnh về đích trước 03 năm Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và không còn hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh (cao gấp 1,4 lần chuẩn nghèo của Trung ương về tiêu chí thu nhập). Đời sống Nhân dân không ngừng được cải thiện, nhất là ở vùng nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo. Chú trọng đào tạo nghề, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện tốt công tác giải quyết việc làm, hỗ trợ doanh nghiệp tuyển dụng lao động. Công tác bình đẳng giới, bảo vệ trẻ em, chăm sóc người cao tuổi được quan tâm.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm; năng lực phòng, chống dịch bệnh được nâng cao. Quảng Ninh là điểm sáng trong phòng, chống, thích ứng an toàn, linh hoạt, có hiệu quả đại dịch COVID-19 theo phương châm “3 trước”, “4 tại chỗ”, tích cực, chủ động, từ xa, từ sớm, từ cơ sở;giữ vững địa bàn *“An toàn - Ổn định - Phát triển”*. Phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh và hệ thống cấp cứu bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi ngay tại tuyến cơ sở. Xã hội hóa trong lĩnh vực y tế với nhiều cơ sở chất lượng cao. Quảng Ninh là tỉnh đi đầu triển khai các kỹ thuật cao, chuyên sâu tuyến trung ương. Các chỉ tiêu y tế đều cao hơn so với cả nước, đạt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Tỷ lệ chuyển tuyến của người bệnh duy trì ở mức thấp so với bình quân chung cả nước.

## 4. Quốc phòng, an ninh được giữ vững, tăng cường; hoạt động đối ngoại được mở rộng, nâng cao

### 4.1. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ

Giữ vững nguyên tắc và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh và lực lượng vũ trang. Kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống nảy sinh trong quản lý bảo vệ biên giới, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia ngay từ cơ sở, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng đầu tư các công trình đa năng, lưỡng dụng (các cảng, bến cảng, sân bay, đường cao tốc, hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão…).

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân được củng cố vững chắc. Tổ chức thành công diễn tập Phòng thủ dân sự cấp tỉnh ứng phó siêu bão và tìm kiếm cứu nạn (năm 2021), diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh (năm 2022), tham gia diễn tập tác chiến phòng thủ Quân khu 3 (năm 2023) được Trung ương đánh giá cao. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra kiểm soát bảo vệ nguyên trạng hệ thống đường biên, cột mốc, chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, vùng biển. Xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; triển khai diễn tập phòng, chống khủng bố (năm 2022); đi đầu triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình “An ninh cơ sở”.

An ninh chính trị được giữ vững, an ninh trên tuyến biên giới, biển đảo được tăng cường; chủ động ứng phó hiệu quả với các thách thức an ninh phi truyền thống. Kịp thời phát hiện, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để hình thành, công khai hóa các hội, nhóm, tổ chức chính trị đối lập. An ninh thông tin, an ninh mạng, an ninh năng lượng, an ninh môi trường được chú trọng. An ninh tôn giáo, an ninh dân tộc, an ninh xã hội, an ninh kinh tế, an ninh công nhân được bảo đảm.

Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội được tăng cường toàn diện từ tỉnh đến cơ sở, kéo giảm tội phạm theo hướng bền vững. Tập trung đấu tranh, trấn áp mạnh các loại tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy, kinh tế, môi trường, tham nhũng, chức vụ, tội phạm sử dụng công nghệ cao; đẩy mạnh phòng, chống tệ nạn xã hội, đi đầu xây dựng địa bàn cơ sở sạch ma túy. Điều tra, phá các vụ án đạt tỷ lệ cao, nhất là án trọng điểm; không phát hiện vụ việc oan, sai, bức cung, nhục hình hoặc bỏ lọt tội phạm. Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông được triển khai quyết liệt, đặc biệt trong lứa tuổi thanh thiếu niên. Công tác phòng, chống thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn được tăng cường. Quan tâm thực hiện tốt công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội, thực hiện khẩn trương, quyết liệt Đề án 06 của Chính phủ với phương châm “quyết liệt, thần tốc, hiệu quả”.

Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh, nòng cốt là quân sự, biên phòng, công an cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, có trình độ kỹ, chiến thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, có sức chiến đấu cao. Triển khai sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang các cấp đạt kết quả, giữ vững ổn định chính trị, địa bàn an toàn.

### 4.2. Hoạt động đối ngoại được tăng cường và nâng cao hiệu quả, thúc đẩy quan hệ láng giềng hữu nghị; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế

Tiếp tục duy trì và làm sâu sắc hơn quan hệ truyền thống, thực hiện tốt chủ trương đối ngoại của Đảng, Nhà nước với nước láng giềng. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại với các đối tác truyền thống (Khu tự trị Dân tộc Choang Quảng Tây - Trung Quốc, 03 tỉnh Bắc Lào, tỉnh Hokkaido - Nhật Bản); thúc đẩy mở rộng, phát triển quan hệ với đối tác tiềm năng (Shiga - Nhật Bản, Irkurts - Nga, Kalovy Vary - Séc…). Đến nay, Quảng Ninh đã chính thức thiết lập quan hệ đối ngoại với 16 địa phương nước ngoài, có quan hệ kinh tế thương mại với trên 70 quốc gia, vùng lãnh thổ và nhiều tổ chức, diễn đàn khu vực, quốc tế.

Hoạt động đối ngoại nhân dân được đẩy mạnh; tiếp tục duy trì và triển khai thực hiện có hiệu quả 09 cặp kết nghĩa hai bên biên giới, góp phần quan trọng xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển. Các địa phương, đơn vị tuyến biên giới tăng cường trao đổi thông tin, tổ chức hội đàm, gặp gỡ trên biên giới, tuần tra song phương theo cơ chế hợp tác; giải quyết hiệu quả các vấn đề quản lý biên giới, quản lý lao động, phòng, chống tội phạm, buôn lậu qua biên giới và hợp tác tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.

## 5. Nguyên nhân của những kết quả đạt được

Những kết quả nổi bật, toàn diện, bền vững mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Ninh đạt được trong nhiệm kỳ qua, có các nguyên nhân chủ quan và khách quan, song nổi bật là:

(1) Đảng bộ tỉnh đã nghiêm túc quán triệt, cụ thể hóa sáng tạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả, thực chất các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định, quy định của Trung ương, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng thời phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết toàn dân, với Nhân dân là trung tâm, gắn kết chặt chẽ với tinh thần trách nhiệm, đồng hành của đội ngũ cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp tạo nền tảng phát triển vững chắc của tỉnh.

(2) Tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực quản trị xã hội, thích ứng với sự thay đổi, quản trị rủi ro, phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững. Kiên quyết, kiên trì thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”; tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; bám sát và đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược có trọng tâm, trọng điểm; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

(3) Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh. Nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, bản sắc văn hóa, con người Quảng Ninh; khơi dậy, phát huy các tiềm năng, lợi thế, các giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh với truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm” thành nguồn lực, động lực phục vụ trực tiếp cho phát triển kinh tế - xã hội.

(4) Tích cực, chủ động, sáng tạo trong kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền biên giới quốc gia; đẩy mạnh hoạt động đối ngoại đi vào hiệu quả thực chất, góp phần giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển.

# II- hạn chế, yếu kém

**1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị:** Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, một số cấp ủy, đảng viên, cán bộ chủ chốt của tỉnh, trong đó có người đứng đầu bị kỷ luật do vi phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện quản lý đất đai, đầu tư công. Công tác giám sát thường xuyên chất lượng, hiệu quả chưa cao; một bộ phận cán bộ kiểm tra ở cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc phát hiện, đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ còn hạn chế.

**2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường:** Chất lượng tăng trưởng chưa bền vững, chưa khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế biển, du lịch, các khu kinh tế, khu công nghiệp; kinh tế đêm, công nghiệp văn hóa, kinh tế số. Tiến độ triển khai xây dựng chính quyền số còn chậm; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, nhất là quản lý tài nguyên, khoáng sản, đầu tư công, đất đai, quản lý xã hội có mặt còn hạn chế. Quy mô, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Còn 03/19 chỉ tiêu chưa đạt là tốc độ tăng bình quân tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tỷ lệ che phủ rừng và tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ.

**3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người:** Nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu cả về số lượng và chất lượng. Quy mô dân số còn thấp, thu nhập bình quân đầu người còn chưa tương xứng với GRDP bình quân đầu người.

## 4. Nguyên nhân của các hạn chế, yếu kém

***4.1 Nguyên nhân khách quan:* (1)** Đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, khó lường, kéo dài đã ảnh hưởng nặng nề đến mọi mặt đời sống sinh hoạt của người dân và tình hình kinh tế, nhất là lĩnh vực dịch vụ, du lịch, lưu trú, vận tải. Thiên tai diễn biến khó lường, trong đó bão số 3 (Yagi) năm 2024 gây thiệt hại nặng nề về người, tài sản, chiếm gần 30% tổng thiệt hại trên cả nước làm suy giảm nghiêm trọng tỷ lệ che phủ rừng (từ 55% cuối năm 2024 xuống còn 45%). **(2)** Thể chế pháp luật còn chưa thực sự đồng bộ, thống nhất và hoàn thiện, còn chồng chéo giữa các quy định tại các văn bản pháp luật, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, môi trường… gây khó khăn trong quá trình huy động nguồn lực triển khai thực hiện. **(3)** Đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhất là cán bộ cấp chiến lược có nhiều biến động, thời gian kiện toàn kéo dài; việc tiếp nhận, tạo nguồn cán bộ trẻ còn gặp khó khăn do số lượng biên chế được giao ngày càng giảm và chính sách thu hút chưa đủ mạnh trong khi chi phí sinh hoạt cao (đứng thứ hai cả nước).

***4.2. Nguyên nhân chủ quan:* (1)** Năng lực, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng và đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; có lúc, có việc còn chưa triệt để tuân thủ quy chế làm việc, để xảy ra vi phạm; một bộ phận cán bộ, đảng viên, người đứng đầu có biểu hiện hài lòng với hiện tại, chưa phát huy tốt vai trò nêu gương; **(2)** Trong một số thời điểm, công tác tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, tham mưu ở một bộ phận cán bộ còn thiếu sâu sát, cụ thể, chưa chủ động, sáng tạo và chưa quyết liệt; xuất hiện tâm lý e ngại, sợ trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý; **(3)** Các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa, nguồn lực và trình độ còn hạn chế, chưa đủ để cạnh tranh trên thị trường, chưa tham gia vào chuỗi liên kết ngành, chưa thực sự đóng vai trò là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo, phát triển lực lượng sản xuất. Công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chưa theo kịp yêu cầu của thị trường lao động trong tình hình mới.

# III- ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ KHÁI QUÁT THÀNH TỰU sau 40 NĂM ĐỔI MỚI

**1. Kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV**

Tỉnh Quảng Ninh thực hiện Nghị quyết Đại hội XV của Đảng bộ tỉnh gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng trong bối cảnh có nhiều cơ hội, thuận lợi từ nền tảng đổi mới, phát triển của các nhiệm kỳ trước, đan xen với khó khăn, thách thức nhiều hơn, phát sinh một số vấn đề vượt ngoài dự báo, song tỉnh đã giữ vững được sự ổn định, đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và hệ thống chính trị; không ngừng phát huy tiềm năng, thế mạnh để phát triển ngày càng hiệu quả, bền vững; là một trung tâm phát triển năng động, toàn diện và là một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc, với nhiều kết quả nổi bật, toàn diện trên nhiều mặt công tác: *Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng*, hệ thống chính trị được đẩy mạnh toàn diện, liên tục, đồng bộ, quyết liệt cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị được sắp xếp theo hướng “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Phương thức hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng có nhiều đổi mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy và năng lực điều hành, quản lý của chính quyền được nâng lên. *Kinh tế tăng trưởng* cao và ổn định, tốc độ tăng trưởng 5 năm ước đạt khoảng 10%/năm, gấp 1,7 lần bình quân chung cả nước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng chính. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực theo hướng bền vững hơn (tỷ trọng du lịch, dịch vụ tăng lên mức 46,4%). Thực hiện 3 đột phá chiến lược đạt nhiều kết quả quan trọng; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, đô thị, du lịch, dịch vụ được đầu tư đồng bộ, hiện đại và có bước đột phá; tốc độ đô thị hóa nhanh, nằm trong nhóm 5 tỉnh có tỷ lệ cao nhất cả nước. GRDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt trên 11.000 USD gấp 2,24 lần bình quân chung cả nước. Đã hoàn thành sớm 02 năm chương trình xây dựng nông thôn mới ở các cấp; về đích trước 3 năm chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chí của tỉnh. Diện mạo, cảnh quan, đô thị, nông thôn thay đổi rõ nét. *Quốc phòng, an ninh,* trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; chủ quyền an ninh biên giới, biển đảo quốc gia được giữ vững, tuyệt đối không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, phát triển. Hoạt động đối ngoại được chú trọng mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu.

## 2. Bài học kinh nghiệm

**(1)** Phải đặc biệt coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình. **(2)** Kế thừa truyền thống đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm”, phát huy thành tựu 40 năm đổi mới của tỉnh Quảng Ninh; đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, bám sát thực tiễn, phát huy tối đa tiềm năng, thế mạnh, lợi thế so sánh, cạnh tranh của địa phương, lựa chọn đúng trọng tâm, khâu đột phá và tổ chức thực hiện dứt điểm, đo lường được kết quả, hiệu quả thực chất. **(3)** Phải thực sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững, bao trùm đồng bộ về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh; huy động mọi nguồn lực, làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và không ngừng tìm kiếm các không gian phát triển mới, nguồn lực, động lực mới cho sự phát triển bền vững theo phương châm nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài; ngoại lực là quan trọng, đột phá; lấy nguồn lực nhà nước khơi dậy, dẫn dắt nguồn lực xã hội. **(4)** Quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “Dân là gốc”. Phát huy dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, ý chí tự lực, tự cường; sức sáng tạo và huy động mọi nguồn lực của Nhân dân; củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận xã hội. **(5)** Giữ vững khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác cùng phát triển; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

**3. Khái quát thành tựu 40 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng tại tỉnh Quảng Ninh**

Sau 40 năm đổi mới, Quảng Ninh đã giành được những thành tựu to lớn, nhiều mặt nổi bật, mang tính tiên phong và đột phá, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đổi mới và phát triển đất nước. *Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy đảng* được nâng lên; chú trọng đổi mới tư duy, phương thức phát triển dựa trên ba trụ cột Thiên nhiên - Con người - Văn hóa; đặc biệt trong giai đoạn từ 2011 đến nay, Tỉnh đã tập trung đưa công cuộc đổi mới toàn diện đi vào chiều sâu, chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh”, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, bền vững hơn. *Kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định*, quy mô kinh tế tăng nhanh (năm 2025 ước đạt 395.000 tỷ đồng, gấp 7 lần so với năm 2010, gấp 71,6 lần so năm 2000, gấp 135,7 lần so với năm 1995), chiếm trên 10% tổng quy mô kinh tế vùng đồng bằng Sông Hồng; GRDP bình quân đầu người luôn nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước, năm 2025 ước đạt trên 11.000 USD (gấp 4,6 lần so với năm 2010, gấp 25,4 lần so với năm 2000, gấp 47,7 lần so với năm 1995); là một trong những địa phương có điều tiết cho ngân sách quốc gia và có số thu nằm trong nhóm các tỉnh, thành cao nhất cả nước. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp sạch, công nghệ thông minh, thân thiện với môi trường; tăng nhanh tỷ trọng đóng góp của công nghiệp chế biến, chế tạo. Phát triển hợp lý ngành công nghiệp khai khoáng, trọng điểm là ngành Than, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia. Phát triển dịch vụ tổng hợp hiện đại ngày càng giữ vai trò chủ đạo; du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn gắn với phát triển bền vững kinh tế biển. *Tạo bứt phá về tốc độ phát triển các hạ tầng chiến lược*, nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại liên thông, tổng thể. Tạo đột phá về chất lượng cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; cho đến nay, Quảng Ninh là tỉnh duy nhất nhiều năm liền dẫn đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các chỉ số chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động phục vụ Nhân dân. *Quốc phòng, an ninh,* trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm; hoạt động đối ngoại được mở rộng; xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển.

Đến nay Quảng Ninh đã “***vươn lên trở thành một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc đổi mới sáng tạo của vùng đồng bằng Bắc Bộ, một cực tăng trưởng của khu vực phía Bắc”*** ngày càng định hình rõ nét một Quảng Ninh giàu đẹp, văn minh, hiện đại với các đặc trưng *“Thiên nhiên tươi đẹp - Văn hóa đặc sắc - Xã hội văn minh - Hành chính minh bạch - Kinh tế phát triển - Nhân dân hạnh phúc”*.

Phần thứ hai  
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP   
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

# I- BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Cục diện thế giới đang có sự chuyển biến nhanh, phức tạp khó lường. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều thách thức mới có tính chất phức tạp hơn, xung đột, chiến tranh diễn ra ở nhiều khu vực, phức tạp hơn; an ninh khu vực còn diễn biến phức tạp, tác động đến quốc phòng, an ninh. Các nước lớn và các trung tâm quyền lực điều chỉnh chiến lược, chính sách, trong đó nổi lên là chính sách thuế quan; tiếp tục vừa cạnh tranh, vừa hợp tác, thỏa hiệp, song cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt, An ninh phi truyền thống, nhất là thiên tai, dịch bệnh ngày càng trở thành thách thức lớn.

Sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế, uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên. Cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, hệ thống chính trị; phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế; xây dựng và thi hành pháp luật sẽ tạo cơ hội lịch sử mới cho sự phát triển mạnh mẽ đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Tỉnh Quảng Ninh với vai trò một cực tăng trưởng toàn diện của khu vực phía Bắc luôn duy trì đà tăng trưởng cao, ổn định từ 2015 đến nay. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ, hiện đại, liên thông, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, môi trường đầu tư kinh doanh không ngừng được cải thiện, nằm trong nhóm đứng đầu cả nước; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và xã hội được củng cố, nâng cao.

Bên cạnh đó, trong quá trình phát triển Quảng Ninh tiếp tục phải đối diện với những mâu thuẫn, thách thức: **(1)** Giữa mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định trên 2 con số đến năm 2030 khi quy mô kinh tế ngày càng lớn với nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát triển bền vững; Quảng Ninh đang mất dần “vị trí dẫn đầu” kể từ sau COVID-19 và lợi thế, sức cạnh tranh về công nghiệp, du lịch với các tỉnh, thành phố trong khu vực và cả nước. **(2)** Giữa phát triển công nghiệp, đặc biệt là than, nhiệt điện, đô thị hóa nhanh với phát triển dịch vụ, du lịch trên cùng địa bàn và quá trình thực hiện chuyển đổi xanh. **(3)** Giữa mục tiêu xây dựng Quảng Ninh sớm trở thành trung tâm du lịch mang tầm quốc tế, hàng đầu ở Đông Nam Á, là cửa ngõ, động lực phát triển của vùng với nguồn lực còn hạn hẹp, chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư chiến lược có tiềm lực, uy tín, thương hiệu. **(4)** Giữa phát triển nhanh, bền vững với gia tăng khoảng cách giàu nghèo và các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. **(5)** Thách thức đồng thời phải thực hiện hai nhiệm vụ quan trọng: vừa phải phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; vừa phải chủ động góp phần giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ một cách thường xuyên, trực tiếp ở một địa bàn tiền tiêu, phên dậu của Tổ quốc.

# II- QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

**(1)** Nhận diện, định vị lại Quảng Ninh trong tương quan với vùng, quốc gia, quốc tế; phát huy nhanh mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để tiếp tục phát triển nhanh, bền vững, duy trì “vị trí dẫn đầu” trong đổi mới sáng tạo, quản trị phát triển, thúc đẩy kinh tế tư nhân và hội nhập quốc tế; là tỉnh kiểu mẫu về chuyển đổi số, hiện đại về quốc phòng - an ninh, tiêu biểu về cải cách hành chính; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chiến lược, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

**(2)** Chủ động kiến tạo, đột phá phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, bền vững, bao trùm, không đánh đổi môi trường lấy tăng trưởng kinh tế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xác lập mô hình tăng trưởng mới, chủ động, tích cực làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, xanh hóa, số hóa các ngành truyền thống, thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới. Tranh thủ mọi cơ hội, phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế, động lực phát triển, kiên quyết tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn, nút thắt; khơi thông, giải phóng sức sản xuất và sử dụng mọi nguồn lực theo phương châm nội lực là cơ bản, chiến lược, lâu dài; ngoại lực là quan trọng, đột phá; lấy nguồn lực nhà nước khơi dậy, dẫn dắt nguồn lực xã hội.

**(3)** Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển; đột phá mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; chú trọng đào tạo, thu hút, trọng dụng, giữ chân nhân tài.

**(4)** Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng, năng lực quản lý, quản trị phát triển của nhà nước. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

**(5)** Phát huy sức mạnh của Nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân và thế trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Tự chủ về chiến lược và mềm dẻo, linh hoạt về sách lược trong thực hiện, bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc. Tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả thực chất.

**III- MỤC TIÊU**

## 1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy truyền thống “Kỷ luật và Đồng tâm”, dân chủ, kỷ cương, giá trị văn hóa, sức mạnh con người; phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; lấy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh là động lực chính cho phát triển; nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; xây dựng Quảng Ninh giàu mạnh, văn minh, hiện đại, hạnh phúc, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, đến năm 2045 là một trong những đầu tàu kinh tế quan trọng của quốc gia, tự tin, vững vàng, tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới.

## 2. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

### 2.1. Về xây dựng Đảng

**(1)** Hằng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

**(2)** Hằng năm có trên 90% đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

**(3)** Tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt 3-3,5% tổng số đảng viên.

### 2.2. Về kinh tế

**(4)** Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt 12%/năm.

**(5)** GRDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt trên 20.000 USD.

**(6)** Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đến năm 2030 đạt 30%.

**(7)** Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%.

**(8)** Phấn đấu giai đoạn 2026 - 2030 thành lập mới trên 2.000 doanh nghiệp/năm.

**(9)** Khu vực kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 40 - 45% GRDP của tỉnh.

**(10)** Cơ cấu kinh tế năm 2030: Công nghiệp - xây dựng 47-48%; Dịch vụ và Thuế sản phẩm 47-49%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 3-4%.

**(11)** Tốc độ tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân đạt trên 10%/năm.

**(12)** Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 8-8,5%/năm.

**(13)** Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 đạt trên 75% và nâng cao chất lượng đô thị.

### 2.3. Về xã hội

**(14)** Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đến năm 2030 đạt trên 90%, trong đó tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 55%.

**(15)** Tỷ lệ thất nghiệp dưới 2%.

**(16)** Đạt 68,2 giường bệnh/1 vạn dân (gồm 65 giường công lập/1 vạn dân và 3,2 giường tư nhân/1 vạn dân); 19 bác sỹ/1 vạn dân; 7,9 dược sỹ đại học/1 vạn dân; 33 điều dưỡng/1 vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97%.

**(17)** Phấn đấu chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh ở nhóm 5 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; tuổi thọ trung bình người dân trên 77 tuổi.

**(18)** Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên 95%.

**(19)** Toàn tỉnh không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia.

**(20)** Đến hết năm 2030: 30% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

### 2.4. Về môi trường

**(21)** Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 100%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt trên 85%.

**(22)** Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải rắn sinh hoạt đô thị và các xã đảo, các xã có hoạt động du lịch, dịch vụ bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt trên 99% và tại các khu vực nông thôn đạt 90%. Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải tại các khu đô thị mới tập trung đạt 100%.

**(23)** Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn xả thải ra môi trường đạt 100%.

**(24)** Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 50% và nâng cao chất lượng rừng.

# IV- nhiệm vụ trọng tâm

**1.** Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy đáp ứng yêu cầu mô hình tổ chức bộ máy hệ thống chính trị. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; triển khai giải pháp đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, giữ chân nhân tài. Phân cấp, ủy quyền triệt để gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”.

**2.** Duy trì đà tăng trưởng kinh tế cao, ổn định trong dài hạn; lấy đột phá về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực chính cho phát triển và tạo bứt phá mạnh mẽ về năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng thích ứng, chống chịu và sức cạnh tranh của kinh tế địa phương. Đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, xây dựng xã hội số. Cơ cấu lại công nghiệp theo hướng hiện đại, ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mới nổi, công nghiệp chế biến, chế tạo xanh, sạch, công nghệ cao, năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Phát triển đột phá các ngành kinh tế biển, hình thành cụm kinh tế biển đa ngành. Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông dân văn minh, nông thôn hiện đại. Quản lý và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

**3.** Tập trung đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược theo định hướng của Trung ương. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đa phương thức, nhất là hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cảng biển. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với tăng quy mô, chất lượng dân số. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo đột phá trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, xây dựng chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất cùng với các thành phần kinh tế khác để phát triển kinh tế địa phương.

**4.** Phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển kinh tế di sản. Nhanh chóng thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền, nâng cao chất lượng cuộc sống mọi mặt của Nhân dân. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý xã hội và quản trị phát triển xã hội bền vững.

**5.** Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ quyền quốc gia; xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác, phát triển; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn, văn minh. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, hiệu quả, thiết thực các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường liên kết vùng một cách thực chất, hiệu quả; chủ động, tích cực tham gia các hành lang kinh tế.

### V- CÁC KHÂU ĐỘT PHÁ

Tiếp tục thực hiện ba đột phá chiến lược được Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV xác định. Đồng thời, tập trung thực hiện 3 khâu đột phá: ***Một là***, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xanh, kinh tế số gắn với tăng nhanh quy mô, nâng cao chất lượng dân số và chuyển dịch cơ cấu lao động. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước. ***Hai là***, tiếp tục hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, đa phương thức kết nối liên tỉnh, liên vùng; hạ tầng công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế số, du lịch biển, kinh tế biển, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, phát triển Đặc khu Vân Đồn và cửa khẩu thông minh tại Móng Cái. ***Ba là***, phát triển nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh, gắn với xây dựng và phát triển công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản, kinh tế đêm.

## VI- CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ, thực sự “của dân, do dân, vì dân”; phát huy dân chủ, kỷ cương và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

#### **1.1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, thực sự là đạo đức, là văn minh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng**

**(1)** *Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị.* Nâng cao năng lực định hướng, cụ thể hóa các đường lối, chính sách ở địa phương bảo đảm đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Nâng cao bản lĩnh chính trị, kiên quyết khắc phục những hạn chế trong tổ chức thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng. Đấu tranh đẩy lùi nguy cơ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, giảm sút ý chí phấn đấu, thiếu gương mẫu trong công tác, thiếu trách nhiệm, làm việc kém hiệu quả.

**(2)** *Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng.* Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng, việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng theo hướng khoa học, thiết thực, kịp thời và hiệu quả. Tăng cường dự báo, nắm bắt, xử lý thông tin, chủ động định hướng tạo sự đồng thuận trong xã hội. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, gắn với định hướng chính sách. Thực hiện thường xuyên, có hiệu quả Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) và đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2025 - 2030 và từng năm. Nâng cao chất lượng nội dung, chương trình, hiệu quả đào tạo lý luận chính trị, cập nhật kiến thức; thường xuyên bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ. Tiếp tục tạo môi trường dân chủ, phát huy trí tuệ của các tổ chức, cá nhân và vai trò của báo chí, truyền thông, văn học, nghệ thuật trên mặt trận công tác tư tưởng của Đảng.

**(3)** *Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức.* Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Xây dựng và thực hiện văn hóa trong Đảng, nêu cao tính tiền phong, gương mẫu, tinh thần tự giác tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên, nhất người đứng đầu; cán bộ lãnh đạo, quản lý càng giữ chức vụ cao càng phải nêu gương. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tự phê bình và phê bình, đoàn kết, thống nhất trong Đảng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân và đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Triển khai có hiệu quả phong trào “Học và làm theo Bác” trên địa bàn tỉnh; cổ vũ, biểu dương các gương điển hình tiên tiến trong cán bộ, đảng viên.

**(4)** *Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị* bảo đảm tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả, giảm trung gian, tăng tự chủ. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, các quy định, quy chế, quy trình, mối quan hệ công tác theo nguyên tắc 01 cơ quan thực hiện nhiều việc và 01 việc chỉ giao cho 01 cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Triển khai hoạt động thông suốt, hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; bảo đảm sau sắp xếp, kiện toàn, hoạt động của hệ thống chính trị phải thực sự được nâng cấp, nâng tầm, vì Nhân dân phục vụ. Tiếp tục thực hiện đúng lộ trình giảm đầu mối đơn vị và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm; bảo đảm hoạt động đồng bộ, hiệu quả các đơn vị hành chính cấp cơ sở sau sắp xếp.

**(5)** *Tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên,* nhất là ở khu vực biên giới, hải đảo, nông thôn khó khăn, khu vực ngoài nhà nước, trong các khu công nghiệp và trong học sinh, sinh viên. Nâng cao năng lực, tích cực đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm; rà soát, hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các tổ chức cơ sở đảng; thực hiện nghiêm quy chế làm việc của cấp ủy các cấp. Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề và công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng, đảng viên; thực hiện hiệu quả quy định cấp ủy viên cấp trên định kỳ dự sinh hoạt chi bộ cấp dưới. Tạo nguồn và nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên kết hợp với nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên, kịp thời rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kết nạp đảng viên mới hằng năm.

**(6)** *Chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ;* tập trung cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp cơ sở, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới, bảo đảm sự ổn định, đổi mới, phát triển; quan tâm, bố trí cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học, kỹ thuật phấn đấu bảo đảm tỷ lệ, cơ cấu theo quy định. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, sử dụng, đề bạt, bố trí cán bộ để lựa chọn đúng những người có đức, có tài đảm nhận các vị trí lãnh đạo; kiên quyết khắc phục hiệu quả tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ sai, sợ trách nhiệm, đồng thời bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Coi trọng và thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; sàng lọc, loại bỏ cán bộ yếu về năng lực, trình độ, uy tín giảm sút, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

**(7)** *Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng.* Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, cách thức tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, chú trọng tăng cường phòng ngừa sớm, cảnh báo vi phạm; chuyển từ bị động sang chủ động nắm chắc tình hình, không để có “khoảng trống”, “vùng tối” mà công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không vươn tới được; chuyển công tác kiểm tra, giám sát từ cách làm truyền thống sang “giám sát, kiểm tra trên dữ liệu”; xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa sớm vi phạm ngay từ cơ sở, không để vi phạm nhỏ tích tục thành sai phạm lớn; phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước, giám sát của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Nghiêm túc chỉ đạo thực hiện khắc phục những hạn chế, yếu kém được chỉ ra sau kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán.

**(8)** *Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực* gắn với phát triển kinh tế xã hội, phục vụ mục tiêu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của cấp ủy các cấp với quan điểm “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, tiêu cực giai đoạn 2025 - 2030 và hằng năm. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ án, vụ việc, hành vi vi phạm; xây dựng văn hóa liêm chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo 4 phương châm “không thể”, không dám”, không muốn”, “không cần”. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, cán bộ theo quy định. Kiên quyết thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế. Tăng cường phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Triển khai có hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở khu vực ngoài nhà nước.

**(9)** *Đổi mới công tác dân vận và hoạt động của các tổ chức trực thuộc,* thắt chặt mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng. Thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận của hệ thống chính trị, cơ chế *“Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”* và phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*. Đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện công tác dân vận, xây dựng khối đại đoạn kết toàn dân. Quyết liệt, linh hoạt, đổi mới trong triển khai cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng về công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo; gắn công tác dân vận với thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Phát huy vai trò, sự tham gia của Nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tăng cường đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, kịp thời giải quyết kiến nghị hợp pháp, chính đáng của Nhân dân.

**(10)** *Tập trung đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền* của các cấp ủy trong điều kiện mới góp phần củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân; nâng cao chất lượng ban hành các nghị quyết của Đảng ngắn gọn, khả thi theo hướng hành động để thực hiện. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phân cấp, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, hiệu quả; thực hiện “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm”, sang “hậu kiểm” gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc theo hướng khoa học, dân chủ, sâu sát và hiệu quả; không để xảy ra tình trạng bao biện, làm thay, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, áp đặt hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương; nâng cao hiệu quả tổ chức các hội nghị, cuộc họp, tiếp tục giảm số cuộc họp, thời gian họp.

#### **1.2. Xây dựng chính quyền liêm chính, phục vụ, kiến tạo phát triển, thực sự “của dân, do dân, vì dân”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng nền tư pháp hiện đại, công bằng, nghiêm minh**

Tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nâng cao năng lực triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là năng lực xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật trên các lĩnh vực. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực để tiếp tục phát triển nhanh, bền vững. Khẩn trương tạo động lực tăng trưởng mới, các quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất mới, các ngành công nghiệp mới.

Xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”; xây dựng chính quyền số, vận hành trên nguyên tắc “Một hệ thống thống nhất - Một dữ liệu duy nhất - Một dịch vụ liền mạch”; xây dựng chương trình “chuyển đổi tư duy” đổi mới sáng tạo trong chính quyền các cấp; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thực hiện tốt phương châm tích cực, chủ động, từ xa, từ sớm, từ cơ sở trong quản trị phát triển bền vững địa phương và ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Ðẩy mạnh phân cấp, ủy quyền khoa học, hợp lý gắn với phân bổ nguồn lực, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực gắn với trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, đơn vị.

Thực hiện tốt các quy định và tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân với mục tiêu *“3 tăng”, “3 giảm”, “3 không”*. Duy trì nghiêm chế độ, tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trực tiếp tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân, xử lý kịp thời đơn thư, phản ánh, kiến nghị của người dân ngay tại cơ sở theo đúng quy định, không để phát sinh điểm nóng về an ninh cơ sở.

Xây dựng các cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng công tác tư pháp, bảo đảm các hoạt động tố tụng đúng pháp luật, chống oan, sai và bỏ lọt tội phạm, giải quyết tốt các tranh chấp, khiếu kiện dân sự, hành chính; thực hiện tốt nguyên tắc tranh tụng trong xét xử; nâng cao hiệu quả các cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; thực hiện nghiêm quy tắc đạo đức nghề nghiệp các chức danh tư pháp, bổ trợ tư pháp; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát đối với các cơ quan tư pháp.

#### **1.3. Phát huy dân chủ, kỷ cương, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội sau sắp xếp**

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực; nêu cao tinh thần cầu thị, trách nhiệm tiếp thu, thông tin, giải trình của các cơ quan Đảng, nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân theo quy định. Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương xã hội; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, làm mất ổn định chính trị xã hội.

Nâng cao hiệu quả hoạt động sắp xếp tổ chức bộ máy bảo đảm thông suốt đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân. Đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở… góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích, phát huy dân chủ; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội, thụ hưởng thành quả phát triển. Phát huy truyền thống *công nhân* vùng mỏ “Kỷ luật và Đồng tâm”; xây dựng đội ngũcông nhân có bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức giác ngộ giai cấp, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, thích ứng với sản xuất công nghiệp hiện đại; xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh toàn diện, đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Phát huy vai trò chủ thể của *nông dân* trong phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Đào tạo, thu hút, xây dựng và phát triển đội ngũ *trí thức*, trọng tâm là nhân lực chất lượng cao, giàu lòng yêu nước. Phát triển đội ngũ *doanh nhân* lớn mạnh, có khát vọng cống hiến, năng lực hội nhập và cạnh tranh quốc tế, có ý thức trách nhiệm chính trị - xã hội. Tăng cường giáo dục cho *thế hệ trẻ, thanh niên* về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, tinh thần tự lực, tự cường, niềm tin và ý chí, khát vọng cống hiến vươn lên của thế hệ trẻ. Phát huy truyền thống, tiềm năng, thế mạnh, trí tuệ và tinh thần làm chủ, trách nhiệm của *phụ nữ*; hoàn thiện và thực hiện tốt chính sách, pháp luật liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới. Phát huy vai trò của *cựu chiến binh, cựu công an nhân dân* trong giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ. Phát huy trí tuệ, uy tín, kinh nghiệm của *người cao tuổi* trong gia đình, cộng đồng và xã hội; kính trọng, bảo vệ, chăm sóc, huy động các nguồn lực để chăm lo và phát huy vai trò của người cao tuổi, nhất là trong điều kiện già hóa dân số nhanh.

Chăm lo *xây dựng đội ngũ cán bộ, người có uy tín* tiêu biểu, phát triển đảng viên, xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc và miền núi trong sạch, vững mạnh. Bảo đảm, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân; tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo hoạt động bình đẳng theo quy định của pháp luật; chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân, các hoạt động mê tín dị đoan, gây mất an ninh trật tự.

### 2. Đẩy mạnh cơ cấu, xác lập mô hình tăng trưởng kinh tế, lấy khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chính; thúc đẩy tăng trưởng xanh, bao trùm, toàn diện về kinh tế - xã hội - văn hóa - môi trường - quốc phòng, an ninh; nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân

### 2.1. Phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng cùng sức cạnh tranh lớn về kinh tế

*Phát triển công nghiệp xanh, chuyển đổi xanh,* ưu tiên các ngành có tính nền tảng, mũi nhọn, có hàm lượng công nghệ cao và giá trị gia tăng lớn. Tạo đột phá trong thu hút có chọn lọc nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các khu công nghiệp, khu kinh tế, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ cao, sạch, quản trị hiện đại, có quy mô lớn, giá trị gia tăng và sức lan tỏa cao, kết nối với chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; tăng nhanh quy mô, tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp chế biến chế tạo (công nghiệp bán dẫn, ô tô, thiết bị năng lượng tái tạo, công nghiệp đường sắt…) trở thành một trụ cột chính trong phát triển kinh tế; xây dựng Quảng Ninh trở thành một trong những trung tâm chế biến, chế tạo công nghệ cao. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp tại Khu kinh tế ven biển Quảng Yên, Đặc khu Vân Đồn, Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái và tăng cường hợp tác thu hút đầu tư, phát triển sản xuất giữa các khu vực.

*Phát triển hợp lý, bền vững ngành công nghiệp khai khoáng*, trọng điểm là ngành Than tiếp tục giữ vững vai trò là một trung tâm năng lượng của quốc gia; duy trì phát triển các nguồn điện hiện có trên địa bàn tỉnh, không mở rộng các nhà máy nhiệt điện than, có lộ trình và thực hiện chuyển đổi nhiên liệu sang năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, LNG…; hoàn thành và sớm đưa vào hoạt động khai thác nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh. Phát triển hệ thống truyền tải điện và lưới điện phân phối đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế cao.

*Phát triển du lịch, dịch vụ tổng hợp hiện đại* ngày càng khẳng định vai trò chủ đạo, trụ cột quan trọng trong phát triển kinh tế; trở thành trung tâm logistics, cửa ngõ trung chuyển vận tải đa phương thức kết nối với Trung Quốc, Đông Bắc Á và ASEAN. Phát triển du lịch theo hướng “giảm lượng, tăng chất” để Quảng Ninh trở thành một trong những trung tâm du lịch hàng đầu của cả nước, đóng vai trò cửa ngõ hợp tác, kết nối du lịch với khu vực và thế giới của vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước theo hướng tăng trưởng xanh gắn với phát triển kinh tế đêm, kinh tế di sản, công nghiệp văn hóa. Thúc đẩy liên kết vùng để Quảng Ninh trở thành điểm đến “Du lịch bốn mùa” đưa thế giới đến Quảng Ninh. Xây dựng hệ sinh thái du lịch đa dạng, với nhiều sản phẩm mới độc đáo chất lượng cao, đẳng cấp, thương hiệu mạnh, gắn với thúc đẩy du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng. Tập trung phát triển vịnh Hạ Long trở thành “vịnh Sáng tạo” góp phần nâng cao giá trị Di sản - Kỳ quan; phát triển du lịch khu vực vịnh Bái Tử Long, khu du lịch quốc gia Trà Cổ; xây dựng khu du lịch quốc gia Yên Tử, khu du lịch quốc gia Vân Đồn - Cô Tô. Chú trọng khai thác toàn diện cả thị trường nội địa và quốc tế, tăng mức chi tiêu của du khách; tăng cường hợp tác, làm mới các sản phẩm du lịch đã có gắn với phát triển các chuỗi sản phẩm du lịch mới. Hỗ trợ tăng sức mua, kích thích tiêu dùng, xuất nhập khẩu, dịch vụ vận tải đa phương thức, logistics.

*Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, theo chuỗi giá trị* nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh gắn với xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bền vững, giàu bản sắc văn hóa. Phát triển các khu nông nghiệp, lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả kinh tế sản phẩm nông sản chủ lực cấp tỉnh, các sản phẩm OCOP. *Phát triển thủy sản* trở thành ngành mũi nhọn; kết hợp nuôi trồng với khai thác thủy, hải sản công nghệ cao, hiệu quả, bền vững, bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Phát triển các vùng nuôi biển tập trung theo quy hoạch, tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại; gắn sản xuất với chế biến sâu và tiêu thụ sản phẩm; hoàn chỉnh hệ thống hậu cần nghề cá, nuôi biển, chế biến đồng bộ, hiện đại, phấn đấu từng bước trở thành trung tâm thủy sản miền Bắc. *Phát triển lâm nghiệp* bền vững, có giá trị kinh tế cao, tập trung phát triển rừng gỗ lớn, giữ vững diện tích rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn. Phát triển kinh tế dưới tán rừng, các mô hình sản xuất lâm nghiệp kết hợp với phát triển du lịch tạo sinh kế bền vững cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản gắn với quy hoạch các vùng trồng rừng nguyên liệu và phát triển dịch vụ môi trường rừng, tham gia vào thị trường tín chỉ các bon.

*Phát triển kinh tế biển bền vững* đa mục tiêu; phát triển Quảng Ninh thành trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế hàng đầu ở Đông Nam Á gắn với các khu kinh tế ven biển, đô thị biển - ven biển dạng dải nhằm phát huy hiệu quả các khu kinh tế và vùng du lịch vịnh Hạ Long - Bái Tử Long - Vân Đồn - Cô Tô, trở thành trung tâm du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, du lịch di sản thiên nhiên biển đảo có tầm quốc tế. Ưu tiên xây dựng đồng bộ và nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế biển, nhất là hạ tầng cảng biển và dịch vụ cảng biển. Phát triển công nghiệp ven biển, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới. Tổ chức lại và khai thác hiệu quả không gian phát triển kinh tế biển bảo đảm hợp lý, khoa học, hài hòa lợi ích và giảm xung đột để tạo không gian và động lực phát triển mới gắn với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và sinh kế ngư dân.

*Quyết liệt thực hiện đột phá về ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số* tạo bước chuyển căn bản về chất lượng, hiệu quả chuyển đổi số toàn diệntrong công tác quản lý, điều hành và trong các ngành, lĩnh vực: y tế, giáo dục, du lịch, giao thông vận tải, thương mại, công nghiệp, xuất nhập khẩu, ngân hàng, tài chính, nông nghiệp, thủy sản, dược liệu…; xác lập phương thức sản xuất mới tiên tiến, hiện đại kết hợp hài hòa giữa con người và trí tuệ nhân tạo (AI). Xây dựng và triển khai các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Đề án chuyển đổi số toàn diện giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045. Tạo đột phá trong phát triển hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số đồng bộ, hiện đại; xây dựng và sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung thống nhất, đảm bảo tính kết nối, chia sẻ, đồng bộ, liên thông, tổng thể; phát triển năng lực AI và sử dụng AI trong các tác vụ hằng ngày. Phát triển hạ tầng viễn thông hiện đại bảo đảm kết nối vạn vật (IoT); xây dựng khu trình diễn, giới thiệu, mô hình, thực nghiệm ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, lưu trữ nguồn gen.

*Nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo,* thu hút, đào tạo, trọng dụng nhân lực chất lượng cao đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, ứng dụng, phát triển và chuyển giao các công nghệ tiên tiến như công nghiệp bán dẫn, chip điện tử, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học… Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để khu vực kinh tế tư nhân tăng trưởng, sẵn sàng tham gia đầu tư, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển ứng dụng khoa học công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao; thu hút đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ; hình thành các Trung tâm khám phá khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Hạ Long, Quảng Yên, Vân Đồn và Móng Cái; Khu công nghệ thông tin (Khu công nghiệp công nghệ số) - Hạ Long ICT Park; hình thành 1-2 khu công nghệ cao, các trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng, phát triển hệ sinh thái công dân số, kinh doanh số, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Bố trí ngân sách hằng năm thỏa đáng cho ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP chiếm 30%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế ở mức trên 55%, Quảng Ninh thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số toàn diện.

*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành thu, chi ngân sách và chất lượng, hiệu quả đầu tư công.* Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý tài chính, ngân sách, tài sản công, nhất là quản lý, sử dụng hiệu quả trụ sở làm việc sau sắp xếp. Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan và người đứng đầu trong quản lý ở tất cả các cấp ngân sách gắn với kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí, thực hành tiết kiệm. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách địa phương theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, tập trung nguồn lực vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên đầu tư theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính, tài sản công ở tất cả các cấp ngân sách. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công, bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các dự án, công trình động lực, kết nối vùng, liên vùng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài chính, tài sản, đầu tư công, đất đai.

#### **2.2. Tạo đột phá trong thu hút đầu tư, huy động mọi nguồn lực, đa dạng hình thức đầu tư; đẩy nhanh tốc độ phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, đa phương thức gắn với mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030**

Tạo đột phá trong thu hút đầu tư, huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là hạ tầng giao thông chiến lược, hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp, hạ tầng cảng biển và dịch vụ cảng biển, hạ tầng năng lượng, hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hạ tầng đô thị, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng văn hóa, xã hội... Đẩy mạnh xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giáo dục đào tạo, văn hóa thể thao, các công trình, dự án cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân ở nông thôn. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư, bao gồm cả dự án đầu tư công, BOT, BT và dự án ngoài ngân sách. Khơi thông mọi nguồn lực, lấy nguồn lực nhà nước để khơi dậy, dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực xã hội; chú trọng huy động nguồn lực nhàn rỗi trong dân cư để thúc đẩy đầu tư sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh liên kết vùng, mở rộng và cơ cấu lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới.

*Về hạ tầng giao thông:* Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược hiện đại, đa phương thức đảm bảo kết nối đồng bộ các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp các hành lang phát triển, chuỗi giá trị, trong đó: ưu tiên việc kết nối đồng bộ hệ thống logistics (kho bãi, điểm tập kết và trạm trung chuyển hàng hóa,…) của sân bay, cảng biển. Tập trung nguồn lực hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm trong giai đoạn 2026 - 2030 (nâng cấp Quốc lộ 4B đoạn qua Quảng Ninh, đường sắt Yên Viên - Hạ Long, đường sắt khổ tiêu chuẩn Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái, đường sắt cao tốc Hà Nội - Hạ Long, cầu Cửa Lục 2, cầu Bắc Luân 3…); chú trọng đầu tư phát triển hạ tầng vận tải đa phương tiện, dịch vụ logistics; hình thành và phát triển trung tâm logistics vùng và liên vùng ở các khu kinh tế.

*Về hạ tầng các khu kinh tế, khu công nghiệp:* Phát triển đồng bộ, hiện đại theo hướng sản xuất sạch, thân thiện môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, cộng sinh công nghiệp và dịch vụ. Phát triển các khu công nghiệp mới với các mô hình phù hợp. Ưu tiên xây dựng các khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp có phát thải ròng bằng 0, các khu công nghiệp chuyên biệt, khu công nghệ cao để thu hút các ngành công nghiệp công nghệ cao, dịch vụ chất lượng cao (tại Quảng Yên, Đông Triều, Hạ Long, Vân Đồn,...); xây dựng Đặc khu Vân Đồn trở thành trung tâm công nghiệp giải trí, công nghiệp văn hóa có casino, du lịch biển đảo cao cấp, dịch vụ tổng hợp đẳng cấp quốc tế; triển khai Khu dịch vụ du lịch phức hợp cao cấp tại Khu kinh tế Vân Đồn; phát triển theo mô hình đô thị thông minh, trung tâm kinh tế và văn hóa của khu vực. Tiếp tục phát triển Khu kinh tế ven biển Quảng Yên với vai trò là động lực tăng trưởng của tuyến phía Tây và của tỉnh. Thúc đẩy mạnh mẽ xây dựng, phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Móng Cái trở thành một trong những cực tăng trưởng kinh tế của tỉnh và khu vực, thúc đẩy triển khai khu hợp tác ngành nghề qua biên giới Móng Cái - Đông Hưng. Thu hút, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đồng bộ, hiện đại hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn ở các khu công nghiệp (như giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch đầu tư nhà ở cho công nhân, trường học, bệnh viện, hệ thống kho bãi,...).

*Về hạ tầng cảng biển và dịch vụ cảng biển:* Thu hút, đẩy mạnh đầu tư xây dựng hệ thống cảng biển nước sâu đồng bộ, hiện đại, các cảng tàu, âu tàu du lịch đẳng cấp quốc tế gắn với phát triển kinh tế chuỗi khu kinh tế, khu đô thị ven biển cận kề và là một trong những trung tâm logistics trọng điểm của cả nước. Tập trung hoàn thiện, sớm đưa vào hoạt động hiệu quả cảng Vạn Ninh; đẩy nhanh tiến độ các dự án nạo vét luồng hàng hải (Vạn Gia, Sông Chanh, Hòn Gai); ưu tiên kêu gọi, thu hút đầu tư xây dựng một số cảng biển quan trọng như: Con Ong - Hòn Nét, Khu bến Quảng Yên (khu bến Yên Hưng),... kết nối với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng - Hạ Long - Móng Cái.

*Về hạ tầng đô thị:* Đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí hạ tầng các đô thị theo lộ trình, hướng tới xây dựng đô thị thông minh. Xây dựng chuỗi đô thị với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại, văn minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, đáp ứng các tiêu chí của thành phố trực thuộc Trung ương. Tập trung phát triển Khu vực phía Bắc vịnh Cửa Lục theo quy hoạch tỉnh, lấy vịnh Cửa Lục làm trung tâm kết nối phát triển đô thị theo mô hình đa cực, mở rộng đô thị lên phía Bắc; nâng cấp hạ tầng các khu đô thị hiện hữu, bảo đảm đồng bộ với hạ tầng các khu đô thị mới.

*Về hạ tầng nông nghiệp, nông thôn:* Phát triển hạ tầng thủy lợi, các hồ chứa nước theo hướng đa mục tiêu, đảm bảo an ninh nguồn nước. Củng cố hệ thống đê sông, đê biển, hồ chứa nước, hệ thống khu neo đậu tránh trú bão, hệ thống đê, kè biên giới, các công trình phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh chỉnh trang các khu dân cư nông thôn hiện hữu theo đặc trưng, bản sắc văn hóa của khu vực. Nghiên cứu thí điểm mô hình “xã thông minh” đối với một số xã vùng ven đô thị để nhân rộng.

*Về hạ tầng văn hóa, xã hội và hạ tầng khác:* Phát triển hệ thống hạ tầng y tế, giáo dục thông minh, hiện đại; hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở theo quy hoạch, thúc đẩy đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Xây dựng Quảng Ninh là trung tâm về văn hóa, thể thao trọng điểm gắn với các đô thị quan trọng của quốc gia và vùng; xây dựng hạ tầng thương mại, dịch vụ và các khu vui chơi giải trí, thể thao tổng hợp, đa năng; các hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội khác đảm bảo liên thông, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân; quy hoạch, bố trí triển khai đầu tư nhà ở xã hội ở các vị trí phù hợp, thuận tiện, bảo đảm đồng bộ hạ tầng, kỹ thuật.

#### **2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, phát triển mạnh kinh tế tư nhân**

Đẩy mạnh cải cách và xây dựng nền hành chính công tiên tiến gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động hành chính công, quản trị công theo mục tiêu dựa trên công nghệ và nền tảng số; đơn giản hóa quy trình giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan, đơn vị và quy trình giải quyết công việc giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh; cắt giảm mạnh các điều kiện và thủ tục đầu tư, sản xuất kinh doanh, nhất là thủ tục hành chính trong tiếp cận nguồn lực, thị trường, cơ hội kinh doanh; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp theo hướng không phụ thuộc địa giới hành chính. Tập trung chuyển đổi số toàn diện hoạt động quản lý nhà nước gắn với thực hiện có hiệu quả Đề án 06. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển Đặc khu kinh tế Vân Đồn trở thành một động lực đột phá trong phát triển tỉnh Quảng Ninh, góp phần quan trọng vào tăng trưởng kinh tế Vùng; đẩy nhanh tiến độ triển khai mô hình cửa khẩu thông minh. Đổi mới phương thức thu hút đầu tư, phát triển cụm liên kết ngành và các dự án đầu tư trọng điểm, quan trọng. Không ngừngcải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, công khai, minh bạch, tạo lập môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng; tiếp tục giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và các chỉ số phản ánh chính quyền liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ Nhân dân. Xây dựng kênh đánh giá mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo gắn với phát huy vai trò của các câu lạc bộ khởi nghiệp; kết nối hiệu quả Trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và hỗ trợ chuyển đổi số của tỉnh với Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia. Phát triển doanh nghiệp bền vững, chú trọng hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn... Tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực (đất đai, vốn, công nghệ, thị trường…). Tạo đột phá trong phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng nhất của kinh tế địa phương theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị. Hỗ trợ kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững; củng cố niềm tin, khát vọng vươn lên và hành động mạnh mẽ của kinh tế tư nhân. Nâng cao năng lực số cho doanh nghiệp; xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ mới; tập trung các giải pháp khuyến khích, đẩy nhanh việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, bền vững; ưu tiên kêu gọi các tập đoàn kinh tế lớn có tiềm lực tài chính, có khả năng đầu tư ổn định, lâu dài.

#### **2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với tăng quy mô và nâng cao chất lượng dân số; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo**

Tập trung thu hút, phát triển, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng gắn với tăng quy mô và nâng cao chất lượng dân số. Đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Có giải pháp khuyến khích tăng dân số tự nhiên (nhà ở, y tế, giáo dục). Xây dựng cơ chế chính sách về nhà ở để thu hút lao động về làm việc tại Quảng Ninh bao gồm cả nhà ở công nhân, nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp và nhà ở cho nguồn nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia, nhà khoa học gắn với các thiết chế văn hóa, giáo dục.

Tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và đổi mới phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; tập trung đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, có kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và nhu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục phát triển Trường Đại học Hạ Long trở thành một trong những trung tâm đào tạo nhân lực chất lượng cao của khu vực. Nâng cao năng lực đào tạo Trường Cao đẳng Việt - Hàn và các cơ sở đào tạo, dạy nghề. Xây dựng lộ trình đào tạo, đào tạo lại và chuyển đổi nghề cho lao động ngành Than đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy hoạch; giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên, bảo đảm về số lượng và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, tập trung cho giáo dục miền núi, biên giới, hải đảo, giáo dục ngoại ngữ, kỹ năng sống cho học sinh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, trong dạy và học. Tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; duy trì tỉ lệ học sinh mầm non, tiểu học, trung học cơ sở học 2 buổi/ngày. Đẩy mạnh xã hội hóa, hợp tác, liên kết trong giáo dục, đào tạo, phát triển giáo dục tư thục, giáo dục thường xuyên; bảo đảm công bằng trong giáo dục, đào tạo và tạo điều kiện cho mọi người dân ở mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên và học tập suốt đời. Phấn đấu đến 2030, Quảng Ninh nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về trình độ, chất lượng phát triển giáo dục, đào tạo; một trong những trung tâm giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Vùng.

#### **2.5. Quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai**

Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung và thực hiện có hiệu quả quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với tình hình mới. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát huy cao nhất giá trị nguồn lực đất đai, tạo động lực phát triển; ưu tiên phát triển quỹ đất thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp. Chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất sạch, mặt bằng sản xuất để thu hút các dự án đầu tư phát triển. Không khuyến khích thu hút các dự án sử dụng đất có quy mô lớn, suất đầu tư nhỏ, giá trị gia tăng thấp, công nghệ lạc hậu, thâm dụng năng lượng, nước, lao động. Tập trung giải quyết các vướng mắc thuộc thẩm quyền đối với các dự án đầu tư công, dự án ngoài ngân sách, các tồn tại kéo dài đối với các dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp… Chủ động rà soát, kiểm tra, kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án chậm tiến độ, vi phạm pháp luật theo quy định; lành mạnh hóa thị trường bất động sản.

Quy hoạch thăm dò, khai thác và chế biến các khu, điểm mỏ khoáng sản theo hướng bền vững gắn với thực hiện lộ trình dừng các khu vực khai thác lộ thiên, các mỏ đá vôi, các nhà máy xi măng, nhiệt điện trên địa bàn. Tận dụng tối đa nguồn đất, đá thải mỏ làm vật liệu san lấp mặt bằng các dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh và các mô hình kinh tế mới, hiệu quả, để tối ưu hóa sử dụng các nguồn lợi tự nhiên, tiết kiệm tài nguyên, hạn chế phát thải, bảo vệ môi trường sinh thái phục vụ cho phát triển du lịch.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tổng thể vùng bờ và trên vịnh Hạ Long, vịnh Bái Tử Long, vịnh Cửa Lục...; quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên biển, hải đảo, không gian biển, vùng đất ven biển và bảo tồn đa dạng sinh học; chú trọng xây dựng hệ sinh thái rừng phòng hộ, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, trong đó xây dựng Đồng Sơn - Kỳ Thượng trở thành công viên rừng có thương hiệu gắn với Di sản - kỳ quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long. Nâng cao hiệu quả hệ thống thu gom xử lý và đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển các khu xử lý rác thải, nước thải nhằm bảo vệ môi trường các khu đô thị, khu ven biển, nhất là vịnh Hạ Long, vịnh Cửa Lục, vịnh Bái Tử Long; chấm dứt hoạt động của các cơ sở gây ô nhiễm tại khu vực đô thị, khu vực đông dân cư.

Bảo đảm an ninh nguồn nước; củng cố hệ thống đê sông, đê biển, hồ chứa nước, các công trình phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực chống chịu với biến đổi khí hậu của hệ thống cơ sở hạ tầng; thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; có phương án, giải pháp tổng thể bảo đảm an toàn và tính mạng cho người dân, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra theo phương châm “3 trước, 4 tại chỗ”.

### 3. Phát triển văn hóa, con người, xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh; tăng cường quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; nâng cao chất lượng đời sống và hạnh phúc Nhân dân

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Tỉnh ủy; xây dựng nền văn hóa giàu bản sắc Quảng Ninh gắn với thu hẹp nhanh khoảng cách giàu nghèo và chênh lệch vùng miền trong tỉnh. Quan tâm phát triển văn học nghệ thuật, tập trung đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa, sản phẩm văn hóa chủ lực có trọng tâm, trọng điểm gắn với bảo tồn và phát huy vai trò của các di sản, di tích giá trị văn hóa truyền thống. Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng, phát triển, quản lý văn hóa. Từng bước xây dựng Quảng Ninh trở thành trung tâm văn hóa nghệ thuật cấp vùng; điểm đến hấp dẫn hàng đầu về du lịch di sản, văn hóa khu vực châu Á và thế giới.

Đầu tư, cải tạo, nâng cấp các thiết chế văn hóa thể thao phù hợp với điều kiện thực tiễn và đơn vị hành chính cấp cơ sở; đẩy mạnh xã hội hóa thể dục, thể thao, phát triển thể thao chuyên nghiệp thành tích cao và kinh tế thể thao. Phấn đấu đưa Quảng Ninh trở thành trung tâm trọng điểm thể thao thành tích cao của cả nước. Tăng cường tổ chức, đăng cai tổ chức các sự kiện văn hóa, giải trí, giải thi đấu thể thao cấp tỉnh, cấp quốc gia và quốc tế góp phần phát triển du lịch, dịch vụ.

Phát triển hệ thống y tế hiện đại, đồng bộ, cân đối giữa y tế dự phòng và y tế điều trị theo quy hoạch. Tổ chức lại, củng cố và nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng đủ mạnh để đảm nhận nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; người dân có cơ hội tiếp cận bình đẳng với dịch vụ y tế có chất lượng, quản lý sức khỏe cá nhân, khám sức khỏe định kỳ toàn dân và kiểm soát bệnh không lây nhiễm, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khoẻ và bảo hiểm y tế toàn dân. Chủ động thực hiện kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, thích ứng linh hoạt, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống. Đẩy mạnh phát triển y tế chuyên sâu, dịch vụ y tế chất lượng cao; đầu tư mới, nâng cấp một số bệnh viện lớn của tỉnh; xã hội hoá đầu tư một số bệnh viện với chất lượng dịch vụ ngang tầm khu vực; xây dựng Quảng Ninh trở thành một trong những trung tâm dịch vụ kỹ thuật cao của cả nước.

Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân. Bảo đảm an sinh, phúc lợi, tiến bộ, công bằng xã hội; bảo đảm người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu, có chất lượng, ưu tiên các đối tượng chính sách, yếu thế và đối tượng trong khu vực phi chính thức. Thực hiện đầy đủ các quyền trẻ em, đảm bảo môi trường an toàn và lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện; chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo đảm sự phát triển bền vững cho Nhân dân. Chú trọng công tác đào tạo, đào tạo lại, chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, điều kiện hưởng thụ của người dân khu vực nông thôn, miền núi, biên giới hải đảo.

### 4. Tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, phát triển

Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biên giới, biển đảo quốc gia; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống phát sinh ở cấp độ địa phương, không để bị động, bất ngờ. Chủ động phát hiện, đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh trên các lĩnh vực; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh, an toàn các mục tiêu, chương trình quan trọng, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao; bảo vệ bí mật nhà nước. Bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh xã hội, an ninh dân tộc, tôn giáo, an ninh con người, an ninh công nhân, an ninh nông thôn, an ninh mạng. Thực hiện có hiệu quả chiến lược tổng thể quốc gia phòng ngừa, ứng phó với các đe dọa an ninh phi truyền thống đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh. Tích cực đấu tranh phòng ngừa, trấn áp và xử lý hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm có tổ chức, ma túy, sử dụng vũ khí nóng, “tín dụng đen”, công nghệ cao, tội phạm trong lĩnh vực khoáng sản, môi trường, hàng giả, xâm phạm sở hữu trí tuệ, vi phạm quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm… bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; chú trọng bảo đảm an ninh cơ sở; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tăng cường tiềm lực cho công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao; xây dựng lực lượng thường trực tinh, gọn, mạnh; lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh, rộng khắp; lực lượng dự bị động biên hùng hậu, chất lượng cao. Điều chỉnh, bố trí hợp lý các cụm dân cư ở khu vực biên giới, biển, đảo ổn định, bền vững; tiếp tục đầu tư xây dựng các thành phần thế trận khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh.

Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; thúc đẩy hội nhập văn hóa - du lịch, đưa thế giới đến Quảng Ninh. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả ba kênh đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Tăng cường thông tin tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh, đất nước Việt Nam, con người Quảng Ninh. Thúc đẩy quan hệ với các đối tác láng giềng, truyền thống, các đối tác lớn, quan trọng, giàu tiềm năng đi vào chiều sâu, thực chất, tạo thế đan xen lợi ích, tăng độ tin cậy và bền vững lâu dài. Rà soát, triển khai thực hiện hiệu quả các cam kết, thỏa thuận quốc tế, các hiệp định thương mại tự do. Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế. Nghiên cứu mở rộng việc ký kết thỏa thuận thiết lập quan hệ hữu nghị và giao lưu, hợp tác với tỉnh, thành phố có điều kiện hoặc có lợi thế so sánh tại khu vực ASEAN, Đông Bắc Á, Châu Âu, Châu Mỹ… để thúc đẩy đầu tư, thương mại, du lịch.

\*

\* \*

Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh chung sức, đồng lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI; phát huy truyền thống “Kỷ luật - Đồng tâm”, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững; xây dựng Quảng Ninh giàu mạnh, văn minh, hiện đại, hạnh phúc, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, tự tin, vững vàng cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XV